TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19-12-2019
Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019, về việc Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị H; nơi cư trú: Thôn CTr, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn*: Anh Ngô Văn M; nơi cư trú: Thôn CTr, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 8 năm 2019, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là chị Ngô Thị H trình bày:

Chị và anh Ngô Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 28 tháng 12 năm 2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa

thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý, anh M thường xuyên rượu chè, nghiện ngập, không quan tâm đến gia đình vợ con nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm và xô xát với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn M.

Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Ngô Thị Lan A, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2003 và Ngô Văn C, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2006. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 27 tháng 11 năm 2019, anh Ngô Văn M, trình bày:

Anh xác nhận về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn như nội dung chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H có quan hệ ngoài hôn nhân với người khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và xô xát với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không quan tâm đến nhau. Tuy nhiên, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H và con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của bố và mẹ nên anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Ngô Thị Lan A, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2003 và Ngô Văn C, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2006. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị H xin tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, vi phạm này không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn M.

+ Về con chung: Đề nghị giao cả 02 con chung là Ngô Thị Lan A, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2003 và Ngô Văn C, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2006 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H và anh M tự thỏa thuận nên không đặt ra để giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh M xin tự thỏa thuận nên không đặt ra để giải quyết.

+ Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn là chị Ngô Thị H và bị đơn là anh Ngô Văn M có nơi cư trú: Thôn CTr, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Như vậy, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là anh Ngô Văn M đã nhận được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án về việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng tại các phiên hòa giải anh M đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, anh M không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, vi phạm này không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Anh M đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị Ngô Thị H và bị đơn là anh Ngô Văn M.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Ngô Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 12 năm 2001. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý, không tin tưởng nhau trong quan hệ hôn nhân nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm và xô xát với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, chị H xin ly hôn, anh M không đồng ý. Anh cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H và con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Tuy nhiên, anh không đưa ra được biện pháp gì để khắc phục những mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh không đến, điều đó chứng tỏ anh không thực sự muốn níu kéo tình cảm vợ chồng, việc anh không lên tòa án và không đồng ý ly hôn chỉ nhằm gây khó khăn cho chị H và kéo dài sự ràng buộc không cần thiết. Hơn nữa, qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng chị H, anh M có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nên có đủ căn cứ xác định, mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị H xin ly hôn với anh Ngô Văn M.

[5] Về con chung: Chị H và anh M có 02 con chung là Ngô Thị Lan A, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2003 và Ngô Văn C, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2006, hiện cả 02 chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân. Khi ly hôn, cả chị H và anh M đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét thấy, chị H hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, có việc làm, có thu nhập ổn định và cả 02 con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác, theo chính quyền địa phương cung cấp thì anh M là đối tượng nghiện rượu chè, thường xuyên trộm cắp vặt, đã từng bị xử lý hành chính về tội trộm cắp tài sản, không có việc làm và thu nhập ổn định. Nên, việc giao cả 02 con chung là Ngô Thị Lan A và Ngô Văn C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với điều kiện thực tế nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị H và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con của chị H. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị H và anh M xin tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh M đều xin tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn M.

2. Về con chung: Giao cả 02 con chung là Ngô Thị Lan A, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2003 và Ngô Văn C, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2006, cho chị H trựng tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0007834 ngày 03 tháng 9 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Giang Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh